

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **62/2019/HS-ST**

-Ngày: 18/10/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*\* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

*\* Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Hoa Kiều**

**2. Ông Nguyễn Văn Nam**

*\* Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Linh** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

**NGUYỄN THANH HOÀNG**, sinh ngày **08/8/1991**, tại Tiền Giang. CMND số: 312097124 do Công an Tiền Giang cấp ngày 12/02/2018. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*\* **Bị hại:*** **Phạm Việt D**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện X, Tiền Giang

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang

*\* Người làm chứng:*

**1. Đặng Văn E1**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N, huyện X, Tiền Giang

**2. Nguyễn Văn E2**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2019 thực hiện theo lịch tuần tra kiểm soát tuần tra mật phục của Công an xã N, tổ tuần tra gồm có Đặng Văn E1 (Phó Trưởng Công an xã N); Nguyễn Thành E3 và Nguyễn Văn E4 (Công an viên xã N); Phạm Việt D (Công an viên đặc trách ấp M1); Huỳnh Ngọc Kiên (Trình sát - Công an huyện X) tiến hành chốt chặn tại đường tỉnh 877 đoạn ngã 3 Tám E4 thuộc ấp M1, xã N. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019, tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Thanh A điều khiển xe mô tô 63B6-053.46 chở theo Nguyễn Văn E2, ngụ cùng ấp có biểu hiện nghi vấn nên Đặng Văn E1 (tổ trưởng tổ tuần tra) phân công Phạm Việt D là thành viên trong tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi thấy hiệu lệnh dừng xe của lực lượng tuần tra, A giảm tốc độ xe mô tô đang điều khiển, nhưng ngay sau đó bất ngờ tăng ga bỏ chạy và va chạm vào người Phạm Việt D làm D té xuống lộ và bị thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/2019/TgT ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định: *Sẹo xây xát da gò má phải, kt (4x2.5)cm; sẹo xây xát da gò má trái, kt (4x2)cm; sẹo xây xát da môi trên, kt (3.5x3)cm; sẹo xây xát da niêm mạc môi dưới phải, kt (1x0.3)cm; sẹo vết thương 1/3 giữa trong cẳng chân trái, kt (1.5x0.7)cm; sẹo vết thương 1/3 giữa ngoài cẳng chân trái, kt (3.5x1.5)cm; sẹo vết thương khuỷu phải, kt (3x1.5)cm.* Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Việt D là 12%”.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-CG ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 quyết định hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa bị vỡ, kích thước 0.5m x 0.3m, màu xanh viền trắng (loại bửng xe mô tô).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn B xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 63B6-053.46.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác, quan điểm của Kiểm sát viên;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố như nêu trên, cụ thể: khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019, Nguyễn Thanh A có hành vi không tuân theo hiệu lệnh dừng xe của tổ tuần tra Công an xã N mà sử dụng xe mô tô biển số 63B6-053.46 tăng tốc để tránh sự kiểm soát của Tổ tuần tra nhưng do không kiểm soát nên để xe lại đụng vào người của Công an viên Phạm Việt D khi đang làm nhiệm vụ, làm cho anh D bị té ngã xuống đường và gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 12%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**[3]** Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh A đủ yếu tố để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 67/CT-VKS-CG

ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

**[4]** Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô để tham gia giao thông, khi có hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, lẽ ra bị cáo phải chấp hành nhưng bị cáo lại tăng tốc độ của xe mô tô nhằm trốn tránh sự kiểm tra của Tổ tuần tra Công an xã N đang thi hành công vụ, hậu quả làm xe mô tô đụng vào người bị hại, làm bị hại té ngã xuống đường gây thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 12%, điều này thể hiện sự coi thường sức khỏe, tính mạng con người, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

**[5]** Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát quyết định hình phạt trong khung liên kề nhẹ hơn của điều luật được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

+ Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

Đối với Nguyễn Văn E2 là người ngồi sau xe A khi A dùng xe mô tô gây thương tích cho bị hại, việc A dùng xe mô tô gây thương tích cho bị hại thì A không nói cũng như không bàn bạc với E2 nên không có cơ sở xử lý E2 có hành vi đồng phạm trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

**[6]** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 31.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[7]** Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 63B6-053.46, xe này do bị cáo mua lại của người khác nhưng chưa chuyển quyền sở hữu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ông Nguyễn Văn B khai thống nhất xe này do ông B đưa tiền mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình nhưng do ông B không có giấy phép lái xe nên để bị cáo đứng tên mua xe dùm. Bị cáo lấy xe đi và gây thương tích cho anh D, ông B không biết nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại xe này cho ông B.

Đối với 01 mảnh nhựa bị vỡ, kích thước 0.5m x 0.3m, màu xanh viền trắng (loại bửng xe mô tô) không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng này.

**[8]** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[9]** Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**[10]** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội "Cố ý gây thương tích"**

### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

**2. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn B xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, màu xanh trắng, biển số 63B6-053.46;

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa bị vỡ, kích thước 0.5m x 0.3m, màu xanh viền trắng (loại bửng xe mô tô).

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKSCG ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nội nhãn:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lầu hoà sở, án văn.

(đã ký)

**Phạm Văn Tài**